TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-PT.
Ngày: 05/7/2022.
V/v:"Bồi thường thiệt hại về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hiền.
Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu;
Ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hương Mai- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLPT- DS ngày 100/2021 về việc: "Bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 22/11/2021 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2022/QĐ-PT ngày 10/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Đồng nguyên đơn:

1. Ông Trần Quang Ch, sinh năm 1957, (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Số 27 đường Trần C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1975, (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Yên M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
3. Bà Nghiêm Thị M, sinh năm 1960, (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn 12, xã Hương L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ch, anh Q, bà M: Luật sư Giáp Thị V, Luật sư Nguyễn Thị L - Văn phòng luật sư Kim Vĩnh A, đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, (bà V có mặt, bà L vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1953, (có mặt);

Nơi cư trú: Số 83 đường Trần C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy H, sinh năm 1961, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 27 đường Trần C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Chu Thị Minh Ph, sinh năm 1980, (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Yên M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1982, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn 12, xã Hương L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959; vợ ông C do ông Đỗ Văn C là người đại diện theo ủy quyền (bà H2 vắng mặt, ông C có mặt).

Nơi cư trú: Số 83 đường Trần C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L.

Do ông Lương Minh H3, Giám đốc đại diện theo pháp luật, (có mặt).

Địa chỉ: Số 37 đường Trần C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Giám định viên: Ông Lê Đắc Ph – Giám định viên, Viện khoa học hình sự, Bộ công an, (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường Phương C, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các đồng nguyên đơn gồm:

Ông Trần Quang Ch trình bày: Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L có trụ sở chính là số 37 phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xây dựng một số ki ốt tại 37 phố V, thị trấn V với mục đích là để cho mọi người thuê để kinh doanh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400290949; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 5/2/2018 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang thì bà Nguyễn Thị L1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật. Ngày 10/01/2019, gia đình ông có ký Hợp đồng giao khoán (Hợp đồng thuê ki ốt số 08) năm 2019 với Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L. Thời hạn của Hợp đồng thuê ki ốt là 1 năm. Mục đích là gia đình ông thuê ki ốt để kinh doanh điện gia dụng tại Công ty Cổ phần Thương

mại dịch vụ L. Gia đình ông đã thuê ki ốt để kinh doanh từ nhiều năm. Hàng năm gia đình ông đều có ký Hợp đồng thuê ki ốt và ký "Bản cam kết bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, văn minh thương nghiệp; hành lang giao thông" khi kinh doanh tại ki ốt này. Ông và một số chủ hộ kinh doanh khác (cùng thuê ki ốt của Công ty) đều được Cơ quan Nhà nước cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. Khoảng 14h 30 phút chiều ngày 28/12/2019, ki ốt số 10 mà gia đình ông Đỗ Văn C thuê của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L, (gần ki ốt của gia đình ông) đã bị cháy. Nguyên nhân cháy là do xe ô tô của gia đình ông C để trong ki ốt bị phát nổ. Ngọn lửa từ ki ốt của ông C đã lan sang các ki ốt số 9 của bà M và lan sang ki ốt số 8 của gia đình ông và lan sang một số các ki ốt khác làm nhiều ki ốt bị cháy rụi. Ông Đỗ Văn C thuê ki ốt số 10 của Công ty để kinh doanh, nhưng ông C không kinh doanh mặt hàng gì cả mà lại dùng ki ốt để chứa ô tô. Khi ô tô bị chập cháy đã gây ra vụ hỏa hoạn làm thiệt hại cho các hộ gia đình đang kinh doanh tại các ki ốt của Công ty. Khi phát hiện cháy ki ốt, các ki ốt ở xa ki ốt số 10 thì kịp thời di chuyển tài sản mình ra khỏi cửa hàng, đồng thời thông báo cho lực lượng chức năng phòng cháy chữa cháy đến để dập đám cháy. Do số lượng hàng hóa tại ki ốt của ông nhiều, ki ốt của ông lại nằm gần với ki ốt của ông C và do ngọn lửa lan nhanh và lớn nên gia đình ông không kịp di chuyển được tài sản hàng hóa trong ki ốt của ông ra bên ngoài được. Sau khi đám cháy được dập tắt, Cơ quan Công an đã điều tra sự việc. Tại kết luận giám định số 7867/C09-P2 ngày 20/1/2020 của Viện khoa học hình sự đã xác định: "Nguyên nhân xảy ra vụ cháy là do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện bên trong xe ô tô mang Biển kiểm soát 98C-00917 làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên. Điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực bên trong táp lô (khu vực vô lăng) của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-00917 đang để tại ki ốt số 10 của Công ty CP thương mại dịch vụ L thuộc phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang". Do vụ cháy xảy ra bất ngờ, toàn bộ tài sản mà gia đình ông do ông đã mua để đầu tư vào 2 kho hàng nằm bên cạnh của ki ốt và để trong ki ốt, phục vụ cho việc buôn bán dịp Tết âm lịch đã bị cháy hoàn toàn. Cơ quan Công an cũng không định giá được đối với toàn bộ số tài sản đã bị cháy. Nay, ông chỉ liệt kê được danh sách các hàng hóa bị cháy qua theo dõi sổ sách đối với các hàng hóa còn tồn qua việc mua hàng và bán hàng trong ngày còn lưu lại. Sau khi vụ cháy xảy ra, ông đã đến gặp ông C để yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 phải bồi thường thiệt hại, nhưng ông C không đồng ý. Nay, ông đề nghị vợ chồng ông C, bà H2 phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình

ông toàn bộ giá trị tài sản của vợ chồng ông đã bị cháy tương ứng với tổng số tiền là: 1.966.709.000đ, (có bảng kê hàng hóa kèm theo).

Anh Hoàng Văn Q trình bày: Ngày 10/1/2019, gia đình anh có ký Hợp đồng giao khoán (Hợp đồng thuê ki ốt số 4+5) năm 2019 với Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L để kinh doanh điện thoại di động và linh kiện điện thoại. Ki ốt số 4+5 của gia đình anh (theo đường chim bay) là nằm gần với ki ốt số 10 của gia đình ông Đỗ Văn C. Khoảng 14h30 phút ngày 28/12/2019, do xe ô tô của gia đình ông C để trong ki ốt số 10 của ông C bị phát nổ dẫn ki ốt của ông C bị cháy và ngọn lửa từ đó đã lan sang các ki ốt xung quanh trong đó ki ốt của gia đình ông cũng bị cháy rụi. Do vụ cháy xảy ra bất ngờ nên gia đình anh di chuyển được một số tài sản có trị giá khoảng 215.000.000đ còn các tài sản khác của gia đình anh thì đã bị cháy hoàn toàn. Cơ quan công an cũng đã yêu cầu anh kê những tài sản không bị thiệt hại. Đối với các tài sản bị cháy hoàn toàn thì không thể định giá được. Nay, anh chỉ còn Biên bản kiểm kê hàng hóa của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi Nhánh huyện L (đã kiểm kê hàng hóa của gia đình anh nhập vào trước thời điểm cháy ít ngày) vì trước khi cháy, vợ chồng anh đã phải thế chấp tài sản để vay vốn của Ngân hàng, để mua hàng hóa về để kinh doanh. Thời điểm trước khi xảy ra vụ cháy là sát với Tết âm lich, gia đình anh và các gia đình thuê ki ốt của Công ty đều mua rất nhiều hàng về để đầu tư, để phục vụ cho việc bán hàng vào dịp Tết nguyên đán. Sau khi có thiệt hại xảy ra, anh đã yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại nhưng ông C không đồng ý.

Nay, anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 liên đới phải có trách nhiệm bồi thường cho anh tổng số tiền là: 1.661.176.000đ, trong đó có 200.000.000đ tiền mặt và hàng hóa bị cháy với tổng số tiền là: 1.375.225.000đ (có bảng kê kèm theo); Các tài sản mà anh đã phải đầu tư mới để phục vụ cho việc kinh doanh tại ki ốt sau khi cháy với tổng giá trị là 85.951.000đ bao gồm: Hệ thống cửa, tủ đựng đồ, Biển quảng cáo, trần nhà.

Bà Nghiêm Thị M trình bày: Ngày 10/1/2019, gia đình bà được có ký Hợp đồng giao khoán (Hợp đồng thuê ki ốt số 9) năm 2019 với Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L để kinh doanh phụ tùng xe mô tô; Ki ốt của gia đình bà giáp ki ốt số 10 của gia đình ông Đỗ Văn C. Khoảng 14h30 phút, ngày 28/12/2019, xe ô tô của gia đình ông C để trong ki ốt số 10 của ông C đã bị phát nổ làm ki ốt của ông C bị cháy. Ngọn lửa từ đó đã lan sang các ki ốt xung quanh trong đó ki ốt của gia đình bà cũng bị cháy rụi. Do vụ cháy xảy ra bất ngờ, gia đình bà không kịp di chuyển tài sản ra bên ngoài nên toàn bộ tài sản của gia đình bà đã bị cháy hoàn

toàn. Cơ quan công an không định giá được đối với toàn bộ số tài sản đã bị cháy của gia đình bà. Trước thời điểm diễn ra vụ cháy, bà và các gia đình thuê ki ốt đã mua hàng về để đầu tư, để phục vụ cho việc bán hàng vào dịp Tết nguyên đán. Sau khi có thiệt hại xẩy ra, bà đã yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại nhưng ông C không đồng ý. Ông C không đồng ý với Kết luận của Bộ công an về việc xác định nguyên nhân xảy ra vụ cháy và làm đơn khiếu nại. Ông C đã cho rằng nguyên nhân cháy do chập điện tại ki ốt của gia đình bà từ đó lan sang ki ốt của gia đình ông C. Nhưng việc khiếu nại của ông C không được Cơ quan Công an chấp nhận. Vợ chồng ông C, bà H2 đã chối bỏ trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những gia đình bị thiệt hại, nay ông C lại còn đổ lỗi cho bà làm cháy ki ốt của bà dẫn đến cháy lan sang các ki ốt khác là không đúng. Nay, bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bà tổng số tiền là: 1.136.967.000đ cụ thể gồm: Hàng hóa bị cháy có tổng giá trị là: 1.082.167.000đ (có bảng kê hàng hóa cụ thể kèm theo đơn); Các tài sản mà bà đã phải đầu tư mới để phục vụ cho việc kinh doanh sau khi cháy với tổng số tiền là 54.800.000đ bao gồm: Tủ kính để hàng; giá để hàng, mái tôn, cửa ki ốt.

Bị đơn ông Đỗ Văn C trình bày: Ông thuê ki ốt số 10 của ở Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L từ năm 2008. Lúc đầu ông sử dụng ki ốt để làm kho chứa két, đến năm 2012 ông đã sử dụng ki ốt để chứa chiếc xe tải mang Biển kiểm soát: 98C- 00917 của gia đình ông, hiện nay đã ông đánh mất Hợp đồng thuê ki ốt. Ki ốt số 10 chứa chiếc xe tải của gia đình ông cũng bị cháy. Trước khi xảy ra cháy xe ô tô, sáng ngày 28/12/2019, ông đã lái xe ô tô đi chở hàng với khoảng cách 5km tính từ ki ốt của Công ty và ông đã đỗ xe ô tô tại ki ốt lúc 9h sáng. Vào khoảng 14h30’ ngày 28/12/2019, đã xảy ra vụ cháy ở Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L. Khi đó ông đang làm việc trên tầng hai của nha riêng của gia đình ông ở gần đó. Cháu Hằng là cháu của ông đã thông báo cho ông biết về việc các ki ốt của Công ty Thương mại đã bị cháy. Theo ông được biết nguyên nhân cháy ban đầu là do ki ốt số 9 của bà M có vị trí liền kề với ki ốt của ông đã bị cháy và lan sang ki ốt của ông. Lúc đó cháu L2 xách bình xịt CO_2 sang mở cửa ki ốt số 10 của ông thì đã thấy cháy bức liếp ngăn cách giữa ki ốt của bà M và ki ốt của ông, ngọn lửa từ bức liếp đã lan vào bình ắc quy đặt dưới thùng xe ô tô. Cháu L2 dùng bình xịt để dập lửa nhưng không ăn thua gì. Do khói bốc lên nhanh ông muốn đẩy xe ô tô ra cũng không được. Sau đó lửa bốc cháy cả dãy ki ốt của Công ty. Sau đó bà M đã đi tuyên truyền về nguyên nhân cháy ki ốt là do ắc quy xe ô tô của ông bị cháy nổ. Theo ông thì ắc quy của ô tô nếu bị cháy cũng không bao giờ phát nổ. Xe ô tô tải

của ông đang trong thời gian được Cục đăng kiểm cấp Giấy phép được phép lưu thông. Khi ông dừng đỗ xe ô tô trong ki ốt thì ông đã rút khóa điện ra khỏi xe, sau này ông đã đưa chìa khóa xe ô tô cho Cảnh sát điều tra.

Khi sự việc cháy xảy ra cơ quan Cảnh sát điều tra huyện L kết hợp với Viện khoa học hình sự bộ Công an điều tra nguyên nhân cháy nổ. Ngày 23/01/2020, Viện khoa học hình sự của Bộ công an đã kết luận: "Nguyên nhân cháy là do chập bên trong cuộn dây ở dưới vô lăng trong xe". Nhưng ông không đồng ý với kết luận giám định, ngày 06/02/2020, ông đã có đơn gửi Công an huyện L đề nghị giám định lại về nguyên nhân nhân cháy. Ngày 26/02/2020, Công an huyện L đã có văn bản trả lời: "Không đồng ý giám định lại về nguyên nhân nhân cháy". Ông đã có đơn khiếu nại đến Viện khoa học hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang. Ngày 22/03/2020, Công an tỉnh Bắc Giang trả lời ông về việc Công an tỉnh Bắc Giang đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện L xem xét giải quyết theo pháp luật. Nhưng suốt từ đó cho tới nay, Công an huyện L vẫn chưa có văn bản trả lời ông. Ngày 17/07/2020, ông đã làm đơn gửi Viện kiểm sát huyện L, tỉnh Bắc Giang yêu cầu Viện kiểm sát xem xét đối với Thông báo không khởi tố hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện L. Ông đề nghị lấy mẫu xét nghiệm ở chỗ khác để giám định lại nhưng Viện kiểm sát đã trả lời ông là đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo Điều 471 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 03/08/2020, ông đã gửi đơn đến Viện kiểm sát huyện L nêu lý do chậm trễ việc khiếu nại là do Cơ quan Cảnh sát điều tra không giải quyết đối với Đơn khiếu nại lần một của ông. Nhưng từ đó tới nay Viện kiểm sát huyện L vẫn chưa có văn bản trả lời ông. Theo kết luận của Viện hoa học hình sự về nguyên nhân cháy, một số người bị cháy ki ốt đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu ông bồi thường thiệt hại về tài sản đã bị cháy. Theo ông kết luận của Viện khoa học hình sự là không chính xác, Viện khoa học hình sự đã căn cứ vào thí nghiệm về phản ứng hóa học xảy ra trong cuộn dây của ác quy xe ô tô để kết luận về nguyên nhân cháy là là do chập bên trong cuộn dây ở dưới vô lăng trong xe. Nhưng theo ông nghĩ thì việc cháy ki ốt xuất phát từ bên ngoài, sau đó ngọn lửa lan vào hai dây ắc quy của xe ô tô, rồi cháy lan vào trong cabin. Điều này được chứng minh bằng việc không ai nhìn thấy cabin xe ô tô của ông bị cháy ngay cả khi bà M là chủ ki ốt số 9 đứng ở đó. Từ sự phân tích nêu trên thì ông phải khẳng định là xe ô tô của ông không có gì liên quan gì tới vụ cháy. Theo ông thì Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho các chủ ki-ốt. Trong đó có hộ gia đình ông cũng bị thiệt hại là chiếc xe tải mang Biển số 98C- 00917 cùng các thiết bị vật chất khác

như cửa sắt, mái tôn. Khi Công ty và các hộ kinh doanh giao kết Hợp đồng thuê ki-ốt thì Công ty phải có trách nhiệm bảo vệ an toàn cháy nổ, phải đủ điều kiện để các hộ thuê ki ốt mua được bảo hiểm cháy nổ. Để khi xẩy ra hỏa hoạn thì đã có Công ty bảo hiểm bồi thường thiệt hại một cách thỏa đáng. Nay, ông Ch, anh Q, bà M khởi kiện yêu cầu ông bồi thường thiệt hạivề tài sản thì ông không đồng ý. Hơn nữa, ông không đồng ý với kết luận về nguyên nhân cháy nổ của Viện khoa học hình sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thủy H trình bày: Bà là vợ ông Trần Quang Ch, bà xác định toàn bộ lời trình bày của ông Ch là đúng, yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 phải bồi thường cho gia đình bà theo như yêu cầu của ông Ch trình bày.

Chị Chu Thị Minh Ph trình bày: Chị là vợ anh Hoàng Văn Q, chị xác định toàn bộ lời trình bày của anh Q là đúng, yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 phải bồi thường cho gia đình chị theo như yêu cầu của anh Q trình bày.

Anh Nguyễn Ngọc H1 trình bày: Anh là con bà Nghiêm Thị M, anh xác định toàn bộ lời trình bày của bà M là đúng, yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 phải bồi thường cho gia đình anh theo như yêu cầu của bà M trình bày.

Bà Nguyễn Thị H2 do ông Đỗ Văn C là chồng đại diện theo ủy quyền: Bà xác định toàn bộ lời trình bày của ông C là đúng, bà không đồng ý bồi thường cho ông Ch, anh Q, bà M. Theo bà thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các đồng nguyên đơn là thuộc về Công ty CPTM Dịch vụ L vì Công ty không đảm bảo điều kiện phòng cháy chữa cháy cho các ki ốt. Mặt khác nguyên nhân cháy không phải do xe ô tô của vợ chồng bà để trong ki ốt tự cháy theo như kết luận về nguyên nhân cháy của Viện khoa học hình sự.

Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L. Do ông Lương Minh H3 - Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật trình bày: Công ty CPTMDV L, tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước, (DNNN). Ngày 08/11/2002, UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 2433/QĐ-CT V/v: Chuyển DNNN Trung tâm Thương nghiệp L thành Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L (có Quyết định kèm theo). Trụ sở Công ty tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang ban đầu Công ty có 32 cổ đông, đến năm 2020 Công ty đã có nhiều cổ đông (có danh sách cổ đông kèm theo). Công ty CPTMDV L là pháp nhân hoạt động theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (thời điểm chuyển DNNN thành Công ty cổ phần), thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật,

hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp. Hiện nay ông Trần Quang Ch, ông Hoàng Văn Q đều là là mậu dịch viên và là cổ đông của Công ty. Riêng bà Nghiêm Thị M là cổ đông của Công ty đã nghỉ hưu gần 10 năm và chuyển đổi cho con trai là Nguyễn Ngọc Hoan làm cổ đông và là mậu dịch viên, người lao động của Công ty. Cả ba hộ kinh doanh này đều là cổ đông, người lao động của Công ty. Công ty không ký Hợp đồng cho thuê quầy mà cổ đông được nhận quầy để kinh doanh bán hàng. Hàng năm, Công ty đã triển khai Hội nghị người lao động và ký kết Hợp đồng giao khoán cho từng lao động. Ngay từ những ngày đầu của tháng 01 của năm mới dương lịch, các cổ đông, mậu dịch viên của Công ty đã ký: "Bản cam kết bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, văn minh thương nghiệp, hành lang giao thông". Năm 2011, một cổ đông cũng là mậu dịch viên của Công ty thuê ki ốt số 10 (quầy bán hàng của Công ty) đã nghỉ hưu nên Công ty có cho bà Nguyễn Thị Hồng ở phố V là vợ của ông Đỗ Văn C, trước là cán bộ của Trung tâm thương nghiệp đã nghỉ hưu thuê lại ki ốt số 10 để dùng làm quầy bán hàng và văn phòng giao dịch; thời hạn ký Hợp đồng thuê quầy bán hàng là một năm. Hai bên thống nhất là hàng năm ký lại Hợp đồng (quyền và nghĩa vụ của các bên theo các điều khoản ghi trong Hợp đồng), nếu hết hạn Hợp đồng bên B có nhu cầu thuê tiếp mà bên A chưa sử dụng đến thì bên B vẫn tiếp tục được sử dụng, giá cả thuê sẽ được điều chỉnh theo thời điểm (3-5 năm điều chỉnh một lần). Công ty luôn chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy, cụ thể là Công ty có phương án phòng cháy. Công ty đã thành lập đội phòng cháy và đội phòng cháy đã được đi tập huấn về công tác phòng cháy và chữa cháy (có Quyết định và danh sách kèm theo). Công ty cũng đã trang bị một số bình xịt chữa cháy tại các quầy hàng và có bể chứa nước trên $4m^3$ tại Công ty. Hàng năm, ngay từ những ngày đầu của năm đều có cán bộ phòng cháy, chữa cháy của tỉnh Bắc Giang và huyện L đến kiểm tra công tác an toàn cháy nổ. Trong các Hợp đồng giao khoán quầy, Công ty luôn yêu cầu các nhân viên phải đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy tại quầy hàng và Công ty. Sự việc cháy xảy Công ty xẩy ra cháy cuối năm 2019 là do khách quan, bất khả kháng, ngoài tầm kiển soát của Công ty. Nguyên nhân cháy đã được Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận. Ngay sau vụ cháy, Công ty đã kêu gọi tới toàn bộ các cổ đông trong Công ty trên tinh thần: "Lá lành đùm lá rách". Công ty yêu cầu các cổ đông trích mỗi người một ngày lương để hỗ trợ cho các hộ bị cháy ki ốt. Công ty đã làm hết khả năng của mình để động viên, hỗ trợ, chia sẻ với các hộ kinh doanh bị cháy ki ốt, Công ty đã đã trích quỹ của Công ty hỗ trợ các hộ cáo tới các đoàn thể, ban ngành và đoàn viên công đoàn

trong ngành Công thương tỉnh Bắc Giang; Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang; UBND; HĐND; Mặt trận tổ quốc huyện L. Các đoàn thể và Cơ quan chức năng cũng đã kịp thời tới động viên, trao quà, tiền hỗ trợ cho các hộ bị cháy ki ốt hàng triệu đồng để các hộ ổn định đời sống. Để các hộ bị cháy ki ốt có thể tiếp tục kinh doanh được, Công ty đã làm đơn đề nghị với UBND huyện L cho phép Công ty dựng tạm cửa hàng, khắc phục khó khăn để các quầy tiếp tục kinh doanh, ổn định cuộc sống gia đình. Kể từ sau ngày xảy ra vụ cháy, Công ty cũng đã tạo điều kiện cho 07 ki ốt bị cháy ki ốt tiếp tục được kinh doanh bán hàng và được miễn nộp thuế cho Công ty.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 22/11/2021 của Toà án nhân dân huyện L đã áp dụng các Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 584; 585; 589; 601 Bộ luật dân sự 2015. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Ch, anh Hoàng Văn Q, bà Nghiêm Thị M. Buộc ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị Hồng phải có trách nhiệm bồi thường cụ thể như sau:

- Bồi thường ông Trần Quang Ch, bà Nguyễn Thị Thủy H: 200.000.000đ, (hai trăm triệu đồng).

- Bồi thường anh Hoàng Văn Q, chị Chu Thị Minh Ph: 140.000.000đ, (một trăm bốn mươi triệu đồng).

- Bồi thường bà Nghiêm Thị M, anh Nguyễn Ngọc H1: 110.000.000đ, (một trăm mười triệu đồng).

Buộc ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị H2 phải có trách nhiệm hoàn trả ông Ch, anh Q, bà M mỗi người 2.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2021, bị đơn là ông C nộp kháng cáo.

Tại phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 06/5/2022; ngày 06/6/2022 và ngày 05/7/2022, các đồng nguyên đơn là ông Ch, ông Quân, bà M không rút đơn khởi kiện. Bị đơn là ông C không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Ông C đã trình bầy: Ông không đồng ý với kết luận giám định về nguyên nhân cháy của Viện khoa học hình sự. Tại tạp chí Tòa án số 2588/1434 đã nêu xe ô tô để ở vị trí tĩnh thì không phải nguồn nguy hiểm cao độ nên nếu nguyên nhân cháy là do ô tô của ông phát nổ thì ông cũng không phải bồi thường. Hơn nữa các đồng

nguyên đơn không có hóa đơn hợp lệ về hàng tồn kho trước ngày bị cháy ki ốt nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của các đồng nguyên đơn là không có căn cứ. Việc Công ty có chủ trương sẽ xây dựng lại ki ốt nhưng sau khi cháy, các hộ đã không được Công ty xây lại quầy mà tự sửa chữa nên các hộ này phải tự chịu trách nhiệm. Công ty là đơn vị chủ quản phải bồi thường thiệt hại cho các chủ ki ốt vì lý do Công ty không đảm bảo về an toàn cháy nổ cho các hộ thuê ki ốt. Vợ chồng ông không ký "Bản cam kết bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, văn minh thương nghiệp, hành lang giao thông" với Công ty. Công ty cũng chưa khi nào nhắc nhở về việc không được để xe ô tô trong ki ốt của Công ty.

+ Ông Ch, anh Q, bà M và Luật sư Nguyễn Thị V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ch, anh Q, bà M đã trình bầy: Thiệt hại xẩy ra đối với các đồng nguyên đơn là rất lớn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ yêu cầu vợ chồng ông C bồi thường thiệt hại là một phần rất nhỏ nhưng các đồng nguyên đơn không cũng không kháng cáo. Vì các đồng nguyên đơn không thực hiện việc kiểm kê hàng tồn sau mỗi ngày bán hàng nên không thể cung cấp được các tài liệu như phía ông C yêu cầu. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các đồng nguyên đơn đã cung cấp thêm các hóa đơn nhập hàng trước thời điểm xẩy ra cháy. Số tiền nhập hàng là rất lớn do các hộ chuẩn bị bán hàng phục vụ Tết âm lịch. Đối với anh Q còn phải lập Hợp đồng thế chấp các hàng hóa để vay tiền của Ngân hàng. Tại biên bản kiểm tra hàng hóa của Ngân hàng đối với quầy hàng của anh Q trước thời điểm cháy đã thể hiện số tiền hàng hóa của anh Q tại ki ốt là rất lớn.

+ Đại diện của Công ty là ông Nguyễn Như H3 đã trình bầy: Theo Hợp đồng giao kết giữa Công ty CPTMDV L với vợ chồng ông C, bà H2 thì vợ chồng ông C, bà H2 thuê ki ốt số 10 của Công ty có mục đích để làm quầy bán hàng và làm Văn phòng giao dịch, nhưng gia đình ông C đã tự ý để ô tô bên trong ki ốt mà không được sự đồng ý của Công ty. Công ty cũng đã nhiều lần nhắc nhở vợ chồng ông ông C, bà H2 về việc không được để ô tô trong ki ốt nhưng vợ chồng ông C vẫn để ô tô trong ki ốt. Hàng năm các chủ thể của ki ốt đều ký bản cam kết đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy với Công ty. Công ty đã thành lập đội phòng cháy chữa cháy của Công ty và đội được tập huấn theo quy định, trang bị bình xịt chữa cháy, có bể chứa nước chữa cháy.. Nay, ông C cho rằng để xảy ra vụ cháy là do lỗi của Công ty không làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy nên Công ty phải bồi thường thiệt hại cho các chủ ki ốt bị cháy là không có căn cứ. Các chủ hộ thuê ki ốt của Công ty để kinh doanh hàng hóa đều có quy mô lớn, số tiền đầu tư để mua hàng hóa về để kinh doanh với số tiền ít nhất là từ 500.000.000đ đến

1.000.000.000đ. Doanh số bán hàng mỗi tháng của các chủ ki ốt dao động từ 300.000.000đ - 500.000.000đ. Mỗi ki ốt phải nộp tiền thuế cho Công ty khoảng 2.000.000đ/1 tháng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 3, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Ch, hủy bản án sơ thẩm đã xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 đã xảy ra cháy một số ki ốt bán hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ L có trụ sở ở số 37 phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã kịp thời giải quyết sự việc, khám nghiệm hiện trường vụ cháy, xác định mức độ ảnh hưởng do cháy của các ki ốt; trong đó có ki ốt số 05 của gia đình anh Hoàng Văn Q kinh doanh điện thoại di động và các phụ kiện điện thoại; ki ốt số 08 của gia đình ông Trần Quang Ch kinh doanh đồ điện dân dụng như dây điện, bóng đèn, bếp ga, phích nước, ấm siêu tốc; ki ốt số 09 của gia đình bà Nghiêm Thị M kinh doanh đồ điện gia dụng, phụ tùng sửa chữa xe đạp, xe mô tô, dây diện, quạt điện, máy khoan; ki ốt số 10 của gia đình ông Đỗ Văn C có để chiếc xe ô tô BKS 98C-009.17 là xe ô tô của vợ chồng ông C, bà H2.

Tại kết luận giám định số: 7867/C09-P2 ngày 20/01/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận:

"*Điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực bên trong táp lô (khu vực vô lăng) của xe ô tô mang BKS 98C – 009.17 đang để tại ki ốt 10 của Công ty Cổ phần Thương mại – dịch vụ L thuộc phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.*

Nguyên nhân cháy: Do chập mạch điện trên đường dây dẫn điện bên trong xe ô tô mang BKS 98C – 009.17 làm cháy lớp vỏ cách điện, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên".

Ngày 26/02/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 15 có nội dung "*Không khởi tố vụ án*

hình sự đối với vụ cháy xảy ra hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 tại các cửa hàng bách hóa tổng hợp trên đường Trần C và đường Cần Trạm tiếp giáp với quốc lộ 1A thuộc địa phận phố V - Thị trấn V - L - Bắc Giang".

Nay, ông Ch, anh Q, bà M là các chủ ki ốt bị cháy đã khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 phải bồi thường thiệt hại những tài sản đã bị cháy cụ thể như sau:

- Ông Ch yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 có trách nhiệm bồi thường tổng số tài sản, hàng hóa bị cháy có tổng trị giá là 1.966.709.000đ.

- Anh Q yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền, tài sản và hàng hóa bị cháy có tổng trị giá là 1.461.176.000đ (trong đó tài sản bị cháy là hàng hóa là 1.375.225.000đ; các thiệt hại phải sửa chữa khôi phục, làm mới lại cửa hàng để bán hàng sau khi cháy là 85.951.000đ).

- Bà M yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 có trách nhiệm bồi thường tổng số tài sản và hàng hóa bị cháy có tổng trị giá là 1.136.967.000đ (trong đó tài sản bị cháy là hàng hóa là 1.082.167.000đ; các thiệt hại phải sửa chữa khôi phục, làm mới lại cửa hàng để bán hàng sau khi cháy là 54.800.000đ).

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận một phần khởi kiện của các đồng nguyên đơn, ông C chỉ phải bồi thường một phần thiệt hại cho các đồng nguyên đơn

Sau khi xét xử, ông C kháng cáo toàn bộ bản án.

[1] Ông C kháng cáo không đồng ý với Kết luận giám định về nguyên nhân cháy của Viện khoa học hình sự và không đồng ý bồi thường cho các đồng nguyên đơn.

Xét kháng cáo của ông C về việc ông C không đồng ý với Kết luận giám định số: 7867/C09-P2 ngày 20/01/2020 của Viện khoa học hình sự về nguyên nhân xẩy ra vụ cháy, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông C cho rằng xe ô tô đã tắt khóa và rút chìa khóa thì không thể cháy được và yêu cầu giám định lại về nguyên nhân cháy.

Ngày 10/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có Công văn số 114/CSĐT, đề nghị Viện khoa học hình sự Bộ công an giải thích cụ thể về nội dung kết luận giám định. Ngày 19/02/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã có Công văn số 34/C09-P2 giải thích:

"+ Đối với xe ô tô BKS: 98C-009.17 khi đã tắt và rút chìa khóa điện ra khỏi xe thì vẫn có dòng điện từ bình ắc quy của xe dẫn vào một số bộ phận của xe (như: củ đề, hộp cầu chì, ổ khóa…) do vậy vẫn bị chập mạch điện trên đường dây dẫn

điện bên trong xe ô tô. Cơ sở khoa học để phân biệt dấu vết chập mạch điện xảy ra trước hay sau khi cháy:

+ Dấu vết chập mạch điện được hình thành trước hay sau khi sảy ra vụ cháy đều có đặc điểm bên ngoài giống nhau (dây dẫn nóng chảy cục bộ, bề mặt sáng ánh kim, nếu vón cục có dạng hình cầu) bằng mắt thường không thể phân biệt được. Để phân biệt dấu vết chập mạch điện được hình thành trước hay sau khi xảy ra cháy, cần phải nghiên cứu tổ chức tinh thể của đồng nóng chảy trên kính hiển vi kim cương. Nếu chập mạch điện trước khi cháy đồng nóng chảy tác động với ô xy trong không khí tạo thành ôxít đồng I (CU2O), còn nếu chập mạch điện là hậu quả của vụ cháy, do ô xy trong không khí đã bị cháy hết, hoặc có nhưng không đáng kể, vì vậy trong tổ chức tinh thể của đồng nóng chảy không có oxít đồng I (CU2O) (chập mạch trong môi trường ngọn lửa không còn ô xi để tạo ra phản ứng), hoặc có nhưng rất ít (chập mạch trong môi trường khói bụi).

+ Việc nghiên cứu dấu vết chập mạch điện có ý nghĩa quan trọng giúp chúng ta xác định được nguồn nhiệt gây cháy, tuy nhiên để kết luận chính xác nguyên nhân vụ cháy có phải do chập mạch điện hay không cần phải kết hợp các dấu vết cháy thu được tồn tại ở hiện trường như: Dấu vết ám khói đen, tàn than tro, dấu vết bong tróc, phồng rộp. Dấu vết chập mạch điện chỉ có giá trị chứng cứ khi thu thập tại điểm xuất phát cháy".

Ngày 26/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã có Thông báo số 120 có nội dung: Không chấp nhận đề nghị giám định lại của ông C.

Ông C tiếp tục có đơn khiếu nại và trình bầy: Điểm xuất phát vụ cháy có thể từ bờ liếp giáp ranh (hoặc từ bên ngoài ki ốt số 10), khi bờ liếp ngăn cách giữa 2 ki ốt cháy đã đổ vào thành xe tô tô (bên có bình ắc quy), sau đó cháy hai dây dẫn dương và âm của ắc quy, cháy lan vào bên trong táp lô (khu vực vô lăng) của xe ô tô. Vì xe ô tô của ông C mới được kiểm định tại Cục đăng kiểm nên ô tô đảm bảo an toàn không thể tự cháy được.

Ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân huyện L đã có Công văn số 13/CV-TA, đề nghị Viện khoa học hình sự, Bộ công an cung cấp chứng cứ phân tích, làm rõ những vấn đề sau:

"Giải thích rõ hơn về Kết luận giám định; theo ông C trình bày: Điểm xuất phát vụ cháy có thể từ bờ liếp giáp danh (hoặc từ bên ngoài ki ốt số 10), sau đó bờ liếp đổ vào thành xe tô tô bên có bình ắc quy, sau đó cháy hai dây dẫn dương và âm của ắc quy, cháy dẫn vào bên trong táp lô (khu vực vô lăng) của xe ô tô, như

vậy có đúng không? Đối với xe ô tô mới kiểm định an toàn trong thời gian như vậy, có thể xảy ra việc cháy đó không?"

Ngày 26/02/2021, Viện khoa học hình sự Bộ công an đã có Công văn số 361/C09-P2 có nội dung:

"Việc giám định xác định điểm xuất phát cháy, giám định viên cần phải dựa vào hệ thống dấu vết cháy tồn tại khách quan tại hiện trường của vụ cháu như: Dấu vết muội đen, dấu vết than hóa, dấu vết cong vênh biến dạng, dấu vết biến đổi mầu sắc, dấu vết nóng chảy, dấu vết phồng rộp, bong tróc… Do vậy trên cơ sở nghiên cứu dấu vết tại hiện trường vụ cháy tại các cửa hàng bách hóa tổng hợp tại phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, xác định điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực bên trong hộp táp lô (khu vực vô lăng) của xe ô tô mang BKS: 98C-009.17 đang để tại ki ốt 10 của Công ty Cổ phần Thương mại, dịch vụ L thuộc phố V, huyện L, tỉnh Bắc Giang là khách quan, khoa học và chính xác. Qua thực tiễn công tác khám nghiệm hiện trường và giám định cho thấy có nhiều trường hợp xảy ra cháy xe ô tô do chập mạch điện trong trường hợp xe mới kiểm định xong"

Tiếp đó ông C đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa sơ thẩm để lấy thêm mẫu giám định ở những nơi khác và đề nghị giám định lại về nguyên nhân cháy tại Cơ quan giám định khác.

Ngày 28/10/2021 Tòa án nhân dân huyện L đã có Công văn số 354/CV-TP, đề nghị Viện khoa học hình sự, Bộ công an cung cấp chứng cứ phân tích, làm rõ những vấn đề sau:

"Có thể lấy thêm được mẫu giám định nào khác nữa không? Ngoài Viện khoa học hình sự, Bộ công an ra, còn có đơn vị giám định (giám định về việc cháy) nào khác, cao hơn để giám định việc cháy này hay không?".

Ngày 04/11/2021, Viện khoa học hình sự Bộ công an có Công văn số 3056/C09-P2 có nội dung:

"Do hiện trường đã được thu dọn hoàn toàn nên không thể thu thập được các mẫu vật phục vụ giám định.Viện khoa học hình sự Bộ Công an là cơ quan giám định cao nhất đối với lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự về cháy nổ".

Đại diện của Công ty đã trình bầy: Theo Hợp đồng giao kết giữa Công ty CPTMDV L với vợ chồng ông C, bà H2 thì vợ chồng ông C, bà H2 thuê ki ốt số 10 của Công ty có mục đích để làm quầy bán hàng và làm Văn phòng giao dịch, nhưng gia đình ông C đã tự ý để ô tô bên trong ki ốt mà không được sự đồng ý của Công ty. Công ty đã thành lập đội phòng cháy chữa cháy của Công ty và đội được tập huấn theo quy định, trang bị bình xịt chữa cháy, có bể chứa nước chữa cháy.

Hàng năm các chủ thể của ki ốt đều ký bản cam kết đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy. Công ty cũng đã nhiều lần nhắc nhở vợ chồng ông ông C, bà H2 về việc không được để ô tô trong ki ốt nhưng vợ chồng ông C vẫn để ô tô trong ki ốt. Nay, ông C cho rằng để xảy ra vụ cháy là do lỗi của Công ty không làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy nên Công ty phải bồi thường thiệt hại là không có căn cứ.

Ông C không đồng ý với kết luận về nguyên nhân cháy của Viện khoa học hình sự và cho rằng điểm xuất phát vụ cháy có thể từ bờ liếp của ki ốt giáp danh là ki ốt của bà M (hoặc từ bên ngoài ki ốt số 10) gây nên, nhưng ông C không có căn cứ để phủ nhận kết luận giám định về nguyên nhân cháy của Viện khoa học hình sự. Việc đề nghị giám định lại về nguyên nhân cháy của ông C là không thể thực hiện được vì Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã trả lời: "*Việc thu thập thêm mẫu giám định là không thể thực hiện được vì hiện trường đã được thu dọn hoàn toàn. Cơ quan giám định cao nhất đối với lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự về cháy nổ là Viện khoa học hình sự Bộ công an".*

Như vậy phải xác định: Kết luận giám định về nguyên nhân cháy của Viện khoa học hình sự Bộ công an là căn cứ pháp lý để Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

Kháng cáo của ông C về nội dung này là không có căn cứ để chấp nhân.

[2] Ông C kháng cáo cho rằng vợ chồng ông C không có giao kết về an toàn cháy nổ đối với Công ty; ô tô của ông C nằm ở vị trí tĩnh nên không được coi là nguồn nguy hiểm cao độ và vợ chồng ông C không có lỗi nên không phải bồi thường thiệt hại cho các chủ ki ốt. Ông C cho rằng vợ chồng ông C không có giao kết về an toàn cháy nổ đối với Công ty; ô tô của ông C nằm ở vị trí tĩnh nên không được coi là nguồn nguy hiểm cao độ và vợ chồng ông C không có lỗi nên không phải bồi thường thiệt hại cho các chủ ki ốt. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về Công ty.

Về về nội dung kháng cáo này của ông C này, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ Kết luận giám định về nguyên nhân cháy của Viện khoa học hình sự Bộ Công an có thể xác định: Nguyên nhân xẩy ra vụ cháy các ki ốt của Công ty là do ô tô của vợ chồng ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị Hồng (để tại ki ốt số 10 của Công ty CPTMDV L) tự phát cháy gây nên.

Theo khoản 1 Điều 601 BLDS quy định: Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm

cao độ phải vận hành sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật.

Theo Hợp đồng thuê ki ốt giữa bà H2 với Công ty có mục đích để bán hàng và làm Văn phòng, nhưng vợ chồng ông C đã tự ý để xe ô tô trong ki ốt của Công ty (khi không được phép của Công ty). Mặc dù ô tô của ông C nằm ở vị trí tĩnh, nhưng ô tô tải có chứa bình xăng với dung tích rất lớn, khi ô tô ở vị trí tĩnh nếu có xảy ra chập điện thì ô tô vẫn có nguy cơ cháy nổ cao nên việc để xe ô tô trong ki ốt thể hiện mất an toàn về cháy nổ.

Trong đó, ki ốt số 10 của vợ chồng ông C nằm giáp với ki ốt số 9 của bà M và nằm gần ki ốt bán hàng của một số hộ kinh doanh khác gồm ông Ch, anh Q, (những người đã thuê ki ốt Công ty). Giữa các ki ốt lại được ngăn cách nhau bằng liếp tre nên khi ô tô số 10 bị cháy thì ngọn lửa sẽ lan nhanh tới các ki ốt bên cạnh dẫn đến các ki ốt của ông Ch, anh Q, bà M sẽ bị cháy theo.

Do vậy có căn cứ xác định, nguyên nhân gây thiệt hại về tài sản của các chủ ki ốt là do lỗi vô ý của vợ chồng ông C, bà H2.

Theo lời khai của các đồng nguyên đơn, người làm chứng, đại diện của Công ty; Bản ảnh hiện trường; lời thừa nhận của vợ chồng ông C tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L về việc cháy các ki ốt của Công ty là hoàn toàn có thật. Từ đó phải xác định các đồng nguyên đơn có bị thiệt hại về tài sản sau khi vụ cháy xảy ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc vợ chồng ông C, bà H2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Ch, anh Q, bà M là có căn cứ phù hợp với các Điều 584-586, Điều 588 BLDS. Tuy nhiên do đám cháy lớn, xảy ra nhanh đã thiêu rụi hoàn toàn tài sản hàng hóa nên không thể xác định được chính xác các thiệt hại đã xảy ra.

Những người bị cháy ki ốt gồm: Ông Ch, anh Q, bà M đã kê khai với Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện L với số thiệt hại về tài sản là rất lớn cụ thể là:

- Ông Ch đã kê khai số thiệt hại về tài sản là 1.966.709.000đ.
- Anh Q đã kê khai số thiệt hại về tài sản là 1.461.176.000đ;
- Bà M đã kê khai số thiệt hại về tài sản là 1.082.167.000đ;

Các đồng nguyên đơn gồm ông Ch, anh Q, bà M đã yêu cầu vợ chồng ông C, bà H2 phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số thiệt hại nói trên.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc vợ chồng ông C, bà H2 phải bồi thường chi phí thực tế sửa chữa, cải tạo các ki ốt sau khi cháy và hỗ trợ bồi thường

một phần thiệt hại về hàng hóa bị cháy, số tiền mà chồng ông C, bà H2 phải bồi thường cho ông Ch, anh Q, bà M cụ thể như sau:

- Bồi thường ông Trần Quang Ch, bà Nguyễn Thị Thủy H: 200.000.000đ.
- Bồi thường anh Hoàng Văn Q, chị Chu Thị Minh Ph: 140.000.000đ.
- Bồi thường bà Nghiêm Thị M, anh Nguyễn Ngọc H1: 110.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền mà chồng ông C, bà H2 phải bồi thường cho ông Ch, anh Q, bà M là rất nhỏ so với các thiệt hại về tài sản của các đồng nguyên đơn, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm thì các đồng nguyên đơn cũng không kháng cáo.

Ông C kháng cáo cho rằng các đồng nguyên đơn không có hóa đơn mua hàng trước thời điểm cháy, không có biên bản kiểm kê hàng tồn kho trước khi xẩy ra cháy nên ông C không đồng ý bồi thường.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có quan điểm cần phải hủy bản án sơ thẩm để thu thập thêm chứng cứ; xác minh lại số tài sản của các đồng nguyên đơn đã bị thiệt hại do cháy nổ

Hội đồng xét xử xét thấy, việc hủy bản án sơ thẩm để thu thập thêm chứng cứ và làm rõ số tài sản của các đồng nguyên đơn đã bị thiệt hại do cháy nổ là không thể thực hiện được do hiện trường vụ án không còn. Phía Công ty cũng xây lại trụ sở mới. Hiện nay cơ quan cảnh sát điều tra cũng chỉ còn lưu được các bản ảnh về hiện trường cháy nổ. Xác cháy nổ của hiện trường cũng đã bị hủy bỏ không thể giám định được.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm các đồng nguyên đơn là, bà M đã nộp thêm cho Tòa án một số hóa đơn mua hàng trước thời điểm cháy cụ thể gồm:

Tổng số tiền mua hàng của ông Ch trước thời điểm cháy là 3.463.712.680đ;

Tổng số tiền mua hàng của bà M trước thời điểm cháy là 1.949.519.000đ;

Anh Q đã nộp Biên bản kiểm tra khách hàng định kỳ ngày 15/10/2019; Biên bản kiểm tra đối tượng giải ngân của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Bắc Giang ngày 11/11/2019; ngày 12/11/2019 và ngày 14/11/2019 đối với số hàng hóa mà anh Q đã vay tiền của Ngân hàng để kinh doanh đã thể hiện: Tổng giá trị hàng hóa nhập tại ki ốt của anh Q trong ngày kiểm tra (ngày 11/11/2019) là 360.000.000đ; Tổng giá trị hàng hóa nhập tại ki ốt của anh Q trong ngày kiểm tra (ngày 12/11/2019) là 338.400.000đ; Tổng giá trị hàng hóa nhập tại ki ốt của anh Q trong ngày kiểm tra (ngày 14/11/2019) là 241.000.000đ;

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, đại diện cho Công ty là ông Nguyễn Như H3 cũng trình bầy: Các chủ hộ thuê ki ốt của Công ty để kinh doanh hàng hóa đều có

quy mô lớn, số tiền đầu tư để mua hàng hóa về để kinh doanh với số tiền ít nhất là từ 500.000.000đ đến 1.000.000.000đ. Doanh số bán hàng mỗi tháng của các chủ ki ốt dao động từ 300.000.000đ - 500.000.000đ. Mỗi ki ốt phải nộp tiền thuế cho Công ty khoảng 2.000.000đ/1 tháng.

Xét thấy: Mặc dù các đồng nguyên đơn không xuất trình được sổ sách theo dõi hàng tồn kho tại ki ốt trước ngày xẩy ra vụ cháy (vào ngày 28/12/2019) do sổ sách theo dõi bán hàng cũng đã bị cháy. Nhưng theo các hóa đơn mua hàng trước thời điểm cháy của các đồng nguyên đơn đã xuất trình thì phải xác định: Trước thời điểm xẩy ra vụ cháy, các đồng nguyên đơn đã bỏ ra số tiền rất lớn để mua hàng. Số tiền này lớn hơn rất nhiều so với với số tiền mà vợ chồng ông C phải bồi thường cho các đồng nguyên đơn theo quyết định của bản án sơ thẩm đã xử.

Từ sự phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Án phí DSPT: Ông Đỗ Văn C không phải nộp án phí DSPT.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Toà án nhân dân huyện L;
-Chi cục THADS huyện L;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền